

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẠNG GIANG  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2022

V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Mai Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh

2. Bà Ngô Thị Mai

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 263/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/7/2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Bùi Thị X, sinh năm 2002 (*Xin xét xử vắng mặt*)

HKTT: Tổ dân phố Vạc, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện nay: Thôn Thị, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

***Bị đơn:*** Anh Phạm Ngọc S, sinh năm 1991 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Tổ dân phố Vạc, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Bùi Thị X trình bày: Chị kết hôn với anh Phạm Ngọc S vào ngày 13/4/2021, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kép theo quy định pháp luật. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau ngày cưới chị về gia đình anh S làm dâu ngay.

Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc, đến cuối năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do đây là thời điểm dịch bệnh Covid - 19 nên chị và anh S được công ty cho nghỉ ở nhà, do nhàn rỗi nên anh S

hay uống rượu. Mỗi lần anh S uống rượu, chị và anh S lại cãi cọ, to tiếng với nhau, hơn thế anh S còn đánh đập chị. Trong cuộc sống hàng ngày chị và anh S cũng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng hay căng thẳng. Do không tiếp tục cùng chung sống nên chị đã bỏ về nhà ngoại ở từ tháng 5/2022 cho đến nay. Từ đó vợ chồng cũng không liên lạc hay tình cảm gì với nhau nữa. Nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống với người chồng bạo lực, không tôn trọng chị, do mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh S.

Về quan hệ con chung: Chị và anh S không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị và anh S không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Bị đơn anh Phạm Ngọc S* được Tòa án gửi bảo đảm theo đường bưu điện các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; giấy báo; thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ; thông báo hoãn phiên phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ; thông báo kết quả phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Tòa án đã xác minh tại địa phương và người thân của anh S xác định anh S vẫn cư trú, sinh sống tại tổ dân phố Vạc, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; anh S sáng đi làm, tối về và đã biết việc chị X xin ly hôn nhưng do tính chất công việc rất bận và anh cho rằng không đũa mà chị X tự làm đơn ly hôn nên anh không đến Tòa án làm việc. Đồng thời, Tòa án đã giao những văn bản tố tụng trên cho mẹ anh S là bà Vũ Thị Hải nhận thay và cam kết giao lại cho anh S.

\* *Quá trình giải quyết vụ án*, Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ gồm:

Lấy lời khai của nguyên đơn làm rõ thời gian, điều kiện kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, quan hệ con chung, tài sản chung.

Xác minh đối với Tổ trưởng tổ dân phố Vạc và mẹ đẻ anh S là bà Vũ Thị Hải xác định được: Thời gian, điều kiện kết hôn, quan hệ con chung, tài sản chung giữa chị X và anh S đúng như chị X trình bày. Về mâu thuẫn trong quá trình chung sống được bà Hải xác định vợ chồng X S đôi khi có bất đồng quan điểm sống, có lúc tính cách không hợp nhau, chị X xin phép về nhà ngoại ở từ tháng 5/2022 cho đến nay không trở về chung sống cùng anh S nữa.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh S vắng mặt.

\* *Tại phiên tòa*:

Nguyên đơn chị Bùi Thị X xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Ngọc S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) công bố các lời khai, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị X ly hôn anh S. Về án phí: Chị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Về quyền kháng cáo của các đương sự tuyên theo quy định pháp luật.

Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

#### **Về tố tụng:**

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Bùi Thị X làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Ngọc S. Chị X khởi kiện yêu cầu Tòa án cấp huyện nơi bị đơn cư trú giải quyết là đúng theo quy định pháp luật. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn” là phù hợp với quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Sự vắng mặt của các đương sự: Chị X, anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa; chị X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

#### **Về nội dung:**

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị X và anh S đăng ký kết hôn ngày 13/4/2021 tại UBND thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương nên xác định hôn nhân giữa chị X và anh S là hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị X xác định trong quan hệ hôn nhân, vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng nhau về quan điểm sống, hay cãi cọ, to tiếng với nhau, có lần anh S còn đánh đập chị, vợ chồng thường xuyên xảy ra căng thẳng nên từ tháng 5/2022 đến nay, chị đã bỏ về nhà ngoại ở, vợ chồng sống ly thân, không còn liên lạc với nhau. Nay chị X xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh S. Anh S được Tòa án gửi các văn bản tố tụng nhưng không trình bày ý kiến, không đến Tòa án làm việc, không thể hiện mong muốn vợ chồng được hoà giải đoàn tụ. Mẹ anh S là bà Vũ Thị Hải xác định sự việc chị X đã về nhà ngoại ở từ tháng 5/2022 cho đến nay không về

chung sống cùng anh S. HĐXX thấy, từ khi kết hôn đến khi chị X bỏ về nhà ngoại ở mới được hơn 01 năm nhưng giữa hai bên đã xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân, không liên lạc với nhau. Do đó, có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để xử cho chị X được ly hôn anh S.

[4] Về quan hệ con chung: Chị X và anh S không có con chung, chị X không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị X không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị X ly hôn anh Phạm Ngọc S.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013051 ngày 08/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị X đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị X, anh Phạm Ngọc S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND thị trấn Kép;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Thị Mai Lan**

thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Mai Lan**